

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2026/HS-ST
Ngày 29-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Đình B (tên gọi khác: không), sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân: 074088007888; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số A, tổ G, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đỗ Văn L** và bà **Lê Thị B1**; bị cáo có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án: không;

- Tiền sự: Ngày 03/11/2025, bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh** ban hành Quyết định số 1594/QĐ-UBND về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thời gian 12 tháng kể từ ngày 03/11/2025.

- Nhân thân:

+ Ngày 17/9/2010, bị **Ủy ban nhân dân thị xã T**, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3708/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 22/10/2012.

+ Ngày 16/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số

202/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014, đóng án phí và số tiền thu lợi bất chính ngày 02/3/2014.

+ Ngày 07/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 112/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016. Ngày 01/12/2016, được miễn chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TA ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 11/12/2025 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Lê Thị B1**; sinh năm 1957; địa chỉ: **số A, tổ G, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đình B là đối tượng nghiện ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine) và hiện đang chấp hành Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thời gian 01 năm, kể từ ngày 03/11/2025 đến 03/11/2026.

Khoảng 18 giờ ngày 08/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **B** tự lấy xe đạp của mẹ ruột là bà **Lê Thị B1** điều khiển đến nhà **Đào Văn T** tại địa chỉ **số A, tổ G, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh** để xin ma túy của **T** về sử dụng thì được **T** cho 01 gói giấy bên trong có chứa ma túy đá. **B** đem ma túy về nhà và sử dụng bằng cách đốt lên hút nhiều lần từ ngày 08/12/2025 đến ngày 09/12/2025.

Ngày 09/12/2025, Công an phường C triệu tập **Đỗ Đình B** để tiến hành kiểm tra ma túy định kỳ theo diện quản lý cai nghiện tự nguyện tại địa phương. Kết quả kiểm tra (**T1**) nhanh mẫu nước tiểu của **Đỗ Đình B**: MET (Ma túy đá): Dương tính.

Theo Kết luận giám định số 11957/KL-KTHS ngày 16/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Mẫu nước tiểu của **Đỗ Đình B** gửi giám định có thành phần ma túy, loại Amphetamine, Methamphetamine.

Đối với xe đạp của bà **Lê Thị B1**, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà **Lê Thị B1**. Việc **B** tự ý sử dụng xe trên để đi tìm ma túy, bà **B1** không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không tiến hành thu giữ xe đạp trên. Việc **B** sử dụng ma túy tại nhà, bà **B1** không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với **Đào Văn T** là người đã cho ma túy cho **Đỗ Đình B** sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xem xét giải quyết trong vụ án khác theo Quyết định tách vụ án hình sự số A5195/QĐ-CSMT ngày 09/3/2026.

Cáo trạng số 157/CT-VKSKV15 ngày 07/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo **Đỗ Đình B** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo **Đỗ Đình B** mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: không.

Tại phần tranh luận, bị cáo **Đỗ Đình B** không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Đỗ Đình B** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: **Đỗ Đình B** là đối tượng đang chấp hành biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thời gian 01 năm kể từ ngày 03/11/2025 đến 03/11/2026. Trong thời gian cai nghiện ma túy, từ ngày 08 đến ngày 09/12/2025, tại nhà địa chỉ **số A, tổ G, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Đỗ Đình B** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là vi phạm pháp luật, góp phần làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện là thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[6] Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe đạp của bà **Lê Thị B1**, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà **Lê Thị B1**. Việc **B** tự ý sử dụng xe trên để đi tìm ma túy, bà **B1** không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** không tiến hành thu giữ xe đạp trên là đúng quy định. Việc **B** sử dụng ma túy tại nhà, bà **B1** không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với **Đào Văn T** là người đã cho ma túy cho **Đỗ Đình B** sử dụng, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** xem xét giải quyết trong vụ án khác theo Quyết định tách vụ án hình sự số A5195/QĐ-CSMT ngày 09/3/2026 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Đình B** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đỗ Đình B** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: không.

3. Về án phí: Bị cáo **Đỗ Đình B** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- THA hình sự CATP. Hồ Chí Minh (PC10);
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga